

Số: 292 /KH-UBND

Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 – 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường phòng ngừa, giảm thiểu tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, việc làm, bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, môi trường mạng; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống mại dâm.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai mạng lưới hỗ trợ giảm hại, chăm sóc sức khỏe và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, đặc biệt là không gian mạng và cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện dễ xảy ra tệ nạn mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống mại dâm và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát.

3. Chỉ tiêu

a) Hàng năm

- 100% sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình.

- Phấn đấu kiểm tra ít nhất một lần đối với 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm thuộc diện quản lý.

- 90% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa phương.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tức giặc, tin báo, về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030

- 100% các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp thành phố và 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

- 100% các xã, phường lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo

1.1. Hoàn thiện thể chế

- Rà soát, đánh giá việc triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và đặc thù địa phương.

- Hoàn thiện quy chế phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- Lồng ghép mục tiêu phòng, chống mại dâm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; đưa mục tiêu, chỉ tiêu phòng, chống mại dâm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của thành phố.

- Phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm: phòng ngừa xã hội; kiểm soát hoạt động trên không gian mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và hỗ trợ đối tượng.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tập trung tại các khu công nghiệp, khu nhà trọ công

nhân, khu dịch vụ, cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; kết hợp truyền thông trực tiếp với truyền thông qua báo chí, mạng xã hội, nền tảng số; chú trọng giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới.

- Tăng cường phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng sản phẩm truyền thông số, phát triển kênh tư vấn trực tuyến, công cụ phản ánh vi phạm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

- Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình: giảm nghèo, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tập trung hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

- Xây dựng môi trường sống, môi trường làm việc an toàn, lành mạnh tại khu dân cư, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, phát hiện sớm nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

- Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Huế; ưu tiên khu vực tập trung đông lao động nhập cư.

- Nâng cao năng lực cho cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

- Phát triển các điểm tư vấn cộng đồng bảo đảm dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật; huy động mạng lưới cộng tác viên, nhóm đồng đẳng tham gia hỗ trợ.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- Tăng cường hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

- Triển khai can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện, đặc điểm địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

- Đa dạng hóa hình thức hỗ trợ: tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; bảo đảm nguyên tắc bảo mật thông tin, không kỳ thị.

- Lòng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyên gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Rà soát, xác định các địa bàn có nguy cơ cao: khu đông dân cư, khu công nghiệp, khu giáp ranh, cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm; quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh có điều kiện.

- Kiểm soát hoạt động quảng cáo, giới thiệu hoạt động mại dâm trên không gian mạng.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

- Tiếp nhận 100% tin tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

- Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, trên nền tảng số, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các điểm nóng, các địa bàn phức tạp; hỗ trợ tái hòa nhập, hạn chế tái phạm.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp, xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, truyền thông và phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng mại dâm trên địa bàn thành phố, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong theo dõi, dự báo, quản lý và hỗ trợ đối tượng.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành và các địa phương theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước; lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình khác của Trung ương. Huy động các nguồn lực xã hội; hợp tác quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm lồng ghép với chương trình an sinh – xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống mua bán người, xâm hại tình dục trẻ em; tham mưu chỉ đạo các địa phương thực hiện các hỗ trợ giảm hại trong phòng, chống mại dâm và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm hoàn lương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan và UBND các xã, phường rà soát, thống kê các cơ sở kinh doanh có điều kiện về An ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức tập huấn các văn bản liên quan đến phòng, chống mại dâm; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống xã hội các cấp.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì phối hợp Sở, ngành, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ xảy ra tệ nạn mại dâm; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý các vi phạm pháp luật về công tác phòng, chống mại dâm.

- Chỉ đạo triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức kiểm tra điều kiện về y tế và hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định

- Tham mưu, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quy định điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng. Tổng hợp hồ sơ, thẩm định, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng theo quy định vào dịp sơ kết, tổng kết.

2. Công an thành phố

Chủ trì, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố; chỉ đạo lực lượng công an cấp xã tăng cường đấu tranh, triệt phá ổ nhóm đường dây, tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em.

Phối hợp, tham gia công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tại khu vực biên giới, trên biển, hải đảo và cửa khẩu tham gia các hoạt động phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tư pháp

Thực hiện và phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; giám sát việc thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm.

5. Sở Văn hoá và Thể thao

Tăng cường chỉ đạo thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong thành phố và hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm; có các giải pháp nhằm ngăn chặn các thông tin, nội dung vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm trên môi trường mạng. Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và địa phương triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp, tham gia công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố.

6. Sở Du lịch

Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra phòng ngừa hoạt động mại dâm tại các điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch. Xử lý nghiêm các cơ sở để xảy ra hoạt động mại dâm trong phạm vi đơn vị quản lý.

Phối hợp, tham gia công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trong việc lồng ghép các hoạt động hỗ trợ xã hội, tạo việc làm để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc, thay đổi hành vi trong quá trình triển khai Chương trình.

Thẩm định, tham mưu, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng theo quy định.

Phối hợp, tham gia công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao hiệu quả, tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống mại dâm cho học sinh.

9. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách, phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch của UBND thành phố xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện tại địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

- Triển khai thực hiện hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tăng cường quản lý địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phòng ngừa, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng địa bàn và đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương theo quy định.

- Thành lập, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

11. Đại học Huế

a) Tổ chức ngoại khóa về giáo dục phòng, chống mại dâm; giáo dục lối sống lành mạnh trong sinh viên.

b) Phối hợp với các sở, ngành và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa sinh viên tham gia tệ nạn mại dâm.

12. Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn Viện kiểm sát, Tòa án khu vực nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát viên, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp, bắt giữ, xử lý tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm.

Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mại dâm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố. Đề nghị các Sở, ngành cấp thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng quy định. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), một năm (trước ngày 30/11) báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- VP: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, XH. NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang